TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn S, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Chổ ở hiện nay: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn S và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn S và chị Lê Thị L thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Đinh Thị Bảo Y, sinh ngày 07/11/2004 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi); chị Lê Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Đinh Thị Bảo T, sinh ngày 04/12/2009 đến khi

trưởng thành (tròn 18 tuổi), anh S và chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh S và chị L, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

- Về nợ chung: Anh Đinh Văn S thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 6.500.000 đồng và 5 phân vàng 24K (loại 98%).

- Thời gian trả: Do Chi cục thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, anh Đinh Văn S thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021608 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Anh S được nhận lại 150.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần trách nhiệm trả nợ): Anh Đinh Văn S phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H 425.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0021609 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng